

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày 22/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Cường và ông Ngô Xuân Dệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/HSST – QĐ ngày 04/4/2018 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số 228/TB – TA ngày 03/5/2018 đối với các bị cáo:

NGUYỄN THANH Tc, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 41/29 đường PCT, phường XA, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai và chỗ ở: Hẻm số 490 đường HV, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân P (Hiện không rõ ở đâu) và bà Bùi Thị Hoàng T; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị D và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân xấu: Ngày 04/6/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 19/12/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống; bị bắt khẩn cấp ngày 29/8/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

NGUYỄN HỒNG Tn (Tên gọi khác: Tý), sinh năm 1987 tại Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp DĐ, xã ST, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai và chỗ ở: Số 101 đường TN, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Hồng K (Đã chết) và bà Trần Thị L; bị cáo có vợ tên Cao Tấn Minh T và 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt; bị bắt khẩn cấp ngày 29/8/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1/ Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 68 đường TN, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn HR, xã IB, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

3/ Chị Dương Thị C, sinh năm 1979; nơi cư trú: 62C đường ĐBL, thị trấn NM, huyện PC, tỉnh Bình Định. Vắng mặt tại phiên tòa

4/ Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1984; nơi cư trú: 438B đường PVD, tổ 8, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn PA, xã CT, huyện PC, tỉnh Bình Định. Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1984; nơi cư trú: 69 đường HBT, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

3/ Chị Hoàng Thị Hà P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Võ N, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 11, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh Tc và Nguyễn Hồng Tn là bạn bè quen biết nhau. Trong thời gian từ ngày 20/8/2017 đến ngày 27/8/2017, Nguyễn Thanh Tc và Nguyễn Hồng Tn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản; 01 vụ cướp giật tài sản tại địa bàn thành phố P, tỉnh Gia Lai và 01 vụ trộm cắp tài sản tại thị trấn NM, huyện PC, tỉnh Bình Định; Nguyễn Thanh Tc một mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố P, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 20/8/2017, Nguyễn Thanh Tc đi bộ từ tiệm Internet đường NAN, phường IK, thành phố P đến nhà Nguyễn Hồng Tn ở số 101 đường TN, thành phố P. Khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Thanh Th- 68 đường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Tc thấy chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 81B1-561.08 của chị Th dựng trên vỉa hè trước nhà, chìa khóa vẫn cắm trong ổ điện nên Tc nảy sinh ý định rủ Tn lấy chiếc xe này bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, Tc đến nhà Tn và rủ Tn đi trộm cắp chiếc xe trên nhưng Tn không đồng ý. Tc quay lại nhà chị Th thì thấy xe mô tô Airblade biển số 81B1-561.08 của chị Th vẫn còn ở vị trí cũ và không có người trông coi nên Tc lên xe nổ máy,

điều khiển xe chạy đến điểm gửi xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai gửi tại đây, rồi đi về nhà. Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô biển số 81B1-561.08 bị mất, chị Th đã đến Công an phường IK trình báo. Sáng ngày 21/8/2017, Tc đến bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai lấy chiếc xe mô tô biển số 81B1-561.08, rồi làm phương tiện đi lại. Tối ngày 22/8/2017, Tc rủ Tn đi tỉnh Bình Định chơi thì Tn đồng ý, nhưng lúc này Tc và Tn không đi tỉnh Bình Định. Đến sáng ngày 23/8/2017, Nguyễn Thanh Tc điều khiển xe mô tô biển số 81B1-561.08 đi đến cầu BD, thị xã AN, tỉnh Bình Định thì gặp Nguyễn Thị Mỹ K - là bạn của Tc. Trưa ngày 25/8/2017, Tc đưa xe cho K mượn. Đến ngày 29/9/2017, Nguyễn Thị Mỹ K đã giao nộp chiếc xe mô tô biển số 81B1-561.08 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PC, tỉnh Bình Định. Ngày 23/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PC, tỉnh Bình Định đã chuyển chiếc xe mô tô trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai để điều tra, xử lý. Qua định giá, kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 81B1-561.08 có giá trị 25.500.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, đã trả chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị Thanh Th.

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Thanh Th khai báo: Trong cốp xe mô tô biển số 81B1-561.08 của chị Th bị mất ngày 20/8/2017 có 500.000 tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 thẻ ATM Ngân hàng Bidv và 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Thị Thanh Th. Tuy nhiên, bị cáo Tc khai nhận sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô biển số 81B1-561.08, bị cáo mở cốp xe kiểm tra nhưng bên trong không có gì. Do chỉ có lời khai của chị Th mà không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thanh Tc đã chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng và một số giấy tờ như chị Th đã khai báo. Hiện bị hại Nguyễn Thị Thanh Th yêu cầu bị cáo Tc bồi thường 500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 22/8/2017, Tc điều khiển xe mô tô biển số 81B1-561.08 (là xe mà Tc đã chiếm đoạt ở vụ thứ nhất) chở Tn đi chơi. Khi đi ngang qua tiệm bán quần áo ở số 426 đường HV, phường PĐ, thành phố P, Tc thấy chị Nguyễn Thị T - là nhân viên bán hàng đang ngồi ở bàn thu ngân, trên bàn có chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 nên Tc dừng xe lại và nói với Tn: *"Mày đứng ngoài đợi, tao vào lấy điện thoại"*, Tn đồng ý. Sau đó, Tc đi vào tiệm giả vờ hỏi chị T để mua quần. Lúc này, có một số người khác vào tiệm để chọn mua quần áo, lợi dụng lúc chị T không để ý nên Tc lấy chiếc điện thoại Oppo Neo 7 của chị T bỏ vào túi quần rồi đi ra, Tn điều khiển xe chở Tc về đến Bến xe ĐL, phường TB, thành phố P. Tại đây, Tc và Tn đã bán chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt của chị T cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được 700.000 đồng. Số tiền này, Tc và Tn đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 29/9/2017, chị Nguyễn Thị T viết đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P. Do các bị cáo Nguyễn Thanh Tc và Nguyễn Hồng Tn không biết đặc điểm, nhân thân của người đàn ông đã mua chiếc điện thoại Oppo Neo 7 mà các bị cáo đã chiếm đoạt của chị T nên không thu giữ được. Qua định giá, kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 có giá trị 1.400.000 đồng. Hiện bị hại Nguyễn Thị T yêu cầu các bị cáo Tn và Tc bồi thường 1.400.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào chiều ngày 24/8/2017, Nguyễn Hồng Tn đón xe khách từ thành phố P, tỉnh Gia Lai đi đến thị xã AN, tỉnh Bình Định thì gặp Tc và K, rồi cả ba rủ nhau đi đến thị trấn NM, huyện PC, tỉnh Bình Định chơi. Trưa ngày 25/8/2017, K mượn chiếc xe mô tô biển số 81B1-561.08 mà Tc đã chiếm đoạt của chị Th để đi công việc riêng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/8/2017, do không thấy K đến trả xe và gọi điện thoại không được nên Tc và Tn đi dạo bộ trên đường ĐBL thuộc khu AP, thị trấn NM, huyện PC, tỉnh Bình Định. Khi đi đến trước số nhà 62C, thấy chiếc xe mô tô biển số 77E1-153.19 của chị Dương Thị C để trước nhà, chìa khóa vẫn còn trên ổ khóa điện và không có người trông coi nên Tc đến mở khóa nổ máy, điều khiển xe chở Tn chạy thoát, rồi cả hai đi về lại tỉnh Gia Lai và Tc cất giữ chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 29/8/2017, khi Nguyễn Thanh Tc bị bắt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu giữ chiếc xe này. Qua định giá, kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 77E1-153.19 có giá trị 24.000.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Dương Thị C chiếc xe mô tô này. Hiện bị hại C không yêu cầu bồi thường gì.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/8/2017, Nguyễn Thanh Tc điều khiển xe mô tô biển số 77E1-153.19 (là xe đã chiếm đoạt của chị Dương Thị C), đi đến nhà của Nguyễn Hồng Tn và rủ Tn đi ăn cơm, Tn đồng ý. Sau đó, Tn điều khiển xe chở Nguyễn Thanh Tc đi trên đường VTS hướng về đường TP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khi đi đến trước quán cơm tấm ở số 183 ngã ba đường TP và VTS, Tc nhìn vào trong quán thấy chị Trần Thị Mỹ H đang ngồi ăn cơm, lưng quay ra đường VTS, trên bàn có chiếc ví da màu đỏ nên Tc nói Tn: *“Mày chạy xe qua đường đứng đợi, tao vào lấy cái ví kia”*, Tn đồng ý và dừng xe lại, Tc đi vào quán cơm tấm nơi chị H đang ngồi, còn Tn điều khiển xe đi đến đường TP nổ máy xe chờ sẵn. Khi đi đến sau lưng chị H, Tc dùng tay giật lấy chiếc ví da mà chị H đang để trên bàn rồi bỏ chạy ra chỗ Tn đang chờ, rồi Tn điều khiển xe chở Tc tẩu thoát. Sau đó, Tc mở ví kiểm tra thấy bên trong có 1.990.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 chiếc điện thoại Oppo A39 và 01 thẻ ATM mang tên Trần Thị Mỹ H. Tc lấy tiền, điện thoại và thẻ ATM, còn chiếc chiếc ví da thì Tc vứt bên đường nhưng không nhớ địa điểm nào. Đến sáng ngày 28/8/2017, Tc đem chiếc điện thoại chiếm đoạt được của chị H đến tiệm điện thoại Alô ở số 69 đường HBT, phường DH, thành phố P, thế chấp cho anh Nguyễn Thành T (là chủ tiệm) được 2.200.000 đồng. Toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt trong chiếc ví da và tiền thế chấp chiếc điện thoại, Tc và Tn đã tiêu xài chung hết. Riêng chiếc thẻ ATM thì Tc cất giữ. Ngày 29/8/2017, Nguyễn Thanh Tc và Nguyễn Hồng Tn bị bắt khẩn cấp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu giữ của Nguyễn Thanh T, gồm: 01 thẻ ATM Ngân hàng Bids mang tên Trần Thị Mỹ H; 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; chiếc xe mô tô biển số 77E1-153.19 (đây là chiếc xe mà Tc và Tn đã chiếm đoạt ở vụ thứ ba) và chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7; thu giữ của Nguyễn Hồng Tn chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung Duos; thu giữ của Nguyễn Thành T chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A39. Qua định giá, kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A39 có giá trị 2.800.000 đồng. Đối với chiếc ví da màu đỏ, do không thu giữ được,

không rõ chủng loại, đặc điểm nên không kết luận được giá trị. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho chị Trần Thị Mỹ H chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A39 và chiếc thẻ ATM Ngân hàng Bidv mang tên Trần Thị Mỹ H. Hiện bị hại Trần Thị Mỹ H yêu cầu bị cáo Tc và Tn bồi thường 2.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT – VKS ngày 12 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Tc và Nguyễn Hồng Tn về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Thanh Tc về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Hồng Tn về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh Tc và Nguyễn Hồng Tn thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, các bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Các bị cáo và những người bị hại không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận V/v định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh Tc và Nguyễn Hồng Tn về tội “*Cướp giật tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*” và đề xuất mức hình phạt tương ứng với từng tội danh như sau:

- Đối với tội “*Cướp giật tài sản*”: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù đối với Nguyễn Thanh Tc, từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đối với Nguyễn Hồng Tn.

- Đối với tội “*Trộm cắp tài sản*”: Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù đối với Nguyễn Thanh Tc; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù đối với Nguyễn Hồng Tn.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết vấn đề bồi thường dân sự và hướng xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi của các bị cáo: Ngày 20/8/2017 tại 68 đường TN, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Thanh Tc lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô biển số 81B1 - 561.08 của chị Nguyễn Thị Thanh Th có giá trị qua định giá là 25.500.000 đồng. Ngày 22/8/2017 tại 426 đường HV, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Thanh Tc và Nguyễn Hồng Tn lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 của chị Nguyễn Thị T có giá trị qua định giá là 1.400.000 đồng. Ngày 25/8/2017 tại 62C đường ĐBL, thị trấn NM, huyện PC, tỉnh Bình Định, Nguyễn Thanh Tc và Nguyễn Hồng Tn lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc mô tô biển số 77E1 – 153.19 của chị Dương Thị C có giá trị qua định giá là 24.000.000 đồng. Ngày 27/8/2017 Nguyễn Thanh Tc đã giật chiếc túi xách trong đó có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A39 có giá trị qua định giá là 2.800.000 đồng, 1.990.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam sau đó lên xe do Nguyễn Hồng Tn chở nhanh chóng tẩu thoát.

Tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “ *Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù...*” Bị cáo Nguyễn Thanh Tc và Nguyễn Hồng Tn cùng nhau thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản chiếm đoạt tài sản trị giá 4.790.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Cướp giật tài sản**” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ...hoặc phạt tù ...*”. Bị cáo Nguyễn Hồng Tn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng tài sản chiếm đoạt là 25.400.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Thanh Tc thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng tài sản chiếm đoạt là 50.900.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “**Trộm cắp tài sản**” đồng thời phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được Hiến pháp và pháp luật hình sự bảo vệ, trong thời gian ngắn liên tiếp thực hiện nhiều tội phạm, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong dư luận xã hội nên

cần áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Nguyễn Thanh Tc là người khởi xướng và trực tiếp cùng bị cáo Nguyễn Hồng Tn thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Thanh Tc một mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản và cùng với Tn thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp tài sản nữa; bị cáo Nguyễn Hồng Tn đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tuy nhiên chỉ có 02 vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt xe mô tô tại vụ thứ nhất và vụ thứ ba là đủ định lượng từ 2.000.000 đồng nên chỉ có bị cáo Nguyễn Thanh Tc phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên do tính chất, mức độ phạm tội, bị cáo Tc có nhân thân xấu nên mức hình phạt của bị cáo Tc cần cao hơn bị cáo Tn.

Bị cáo Nguyễn Thanh Tc rủ Nguyễn Hồng Tn đi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 81B1 – 561.08 của chị Nguyễn Thị Thanh Th nhưng Tn không đồng ý. Sau đó, Tc một mình đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị Th thì Tn không biết nên không có cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Hồng Tn về tội “*Không tố giác tội phạm*”.

Đối với Nguyễn Thị Mỹ K là người mượn chiếc xe mô tô biển số 81B1 – 561.08 mà bị cáo Nguyễn Thanh Tc đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thanh Th mục đích sử dụng. Khi mượn và sử dụng chiếc xe này, chị K không biết tài sản do bị cáo Tc phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Nguyễn Thị Mỹ K về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với anh Nguyễn Thành T là người đã nhận thế chấp chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A39 do bị cáo Tc sau khi chiếm đoạt của chị Trần Thị Mỹ H mang đến tiệm thế chấp. Tuy nhiên khi anh T nhận thế chấp anh không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở pháp lý để xử lý đối với anh Nguyễn Thành T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Dương Thị C sau khi nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với yêu cầu của bị hại Nguyễn Thị Thanh Th: Bị hại Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh Tr bồi thường 500.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Tc không thừa nhận đã chiếm đoạt 500.000 đồng của chị Th. Ngoài lời khai chị Th không cung cấp chứng cứ chứng minh, tại phiên tòa chị Th vắng mặt do đó để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Th và phần yêu cầu bồi thường dân sự này không ảnh hưởng đến cấu thành tội phạm, đến việc xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tc vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự và hướng dẫn tại Công văn số 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 tách phần yêu cầu bồi thường dân sự của chị Th

trong vụ án hình sự này để giải quyết bằng một vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi chị Nguyễn Thị Thanh Th có yêu cầu.

Đối với yêu cầu của bị hại Trần Thị Mỹ H, Nguyễn Thị T, cụ thể: Bị hại Trần Thị Mỹ H yêu cầu các bị cáo Nguyễn Thanh Tc và Nguyễn Hồng Tn bồi thường 2.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị T yêu cầu các bị cáo Nguyễn Thanh Tc và Nguyễn Hồng Tn bồi thường 1.400.000 đồng. Các yêu cầu bồi thường của chị H và chị T phù hợp với giá trị tài sản đã bị thiệt hại qua điều tra và định giá, tại phiên tòa các bị cáo cũng thống nhất bồi thường theo yêu cầu của các bị hại, các bị cáo hưởng lợi ngang nhau nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại tương ứng theo từng yêu cầu của các bị hại, mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường một nửa.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành T: Anh T yêu cầu các bị cáo Nguyễn Thanh Tc và Nguyễn Hồng Tn trả lại số tiền nhận thế chấp là 2.200.000 đồng cho chiếc điện thoại Oppo A39, chiếc điện thoại này hiện đã bị thu hồi trả cho người bị hại là chị Trần Thị Mỹ H nên cần buộc các bị cáo trả lại cho anh T số tiền trên.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Tc và Nguyễn Hồng Tn

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 81B1 – 561.08 là tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh Th, 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A39 và 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng BIDV mang tên Trần Thị Mỹ H là tài sản của chị Trần Thị Mỹ H, 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 77E1 – 153.19 là tài sản của chị Dương Thị C; cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh Tc. Qua điều tra, xác định: Đây là chiếc điện thoại do Nguyễn Thị Mỹ K mua của 02 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) tại trước nhà nghỉ ở thị trấn NM, huyện PC, tỉnh Bình Định vào sáng ngày 25/8/2017. Sau đó, K đưa cho Tc sử dụng. Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án, xác định: Chiếc điện thoại này là vật chứng trong vụ cướp giật tài sản, xảy ra tại phường Đ, thị xã AN, tỉnh Bình Định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã chuyển chiếc điện thoại trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã AN, tỉnh Bình Định để điều tra, xử lý là phù hợp theo thẩm quyền.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung Duos là tài sản của mà bị cáo Nguyễn Hồng Tn và 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản của bị cáo Nguyễn Thanh Tc, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí về phần bồi thường dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Tc và Nguyễn Hồng Tn phạm tội “ **Cướp giật tài sản**” và “**Trộm cắp tài sản**”

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tc 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tc 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Nguyễn Thanh Tc phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính ngày bị bắt, tạm giữ là 29/8/2017

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Tn 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Tn 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Nguyễn Hồng Tn phải chấp hành hình phạt chung là 34 (Ba mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính ngày bị bắt, tạm giữ là 29/8/2017

- Áp dụng Điều 584, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Tc bồi thường cho chị Trần Thị Mỹ H 1.000.000 (Một triệu) đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng, hoàn trả cho anh Nguyễn Thành T 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng Tn bồi thường cho chị Trần Thị Mỹ H 1.000.000 (Một triệu) đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng, hoàn trả cho anh Nguyễn Thành T 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả cho bị cáo Nguyễn Thanh Tc 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Chi cục niêm phong vào phong bì số 11 năm 2018 gửi kho bạc.

Trả cho bị cáo Nguyễn Hồng Tn 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung - Duos màu trắng (cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc hoạt động)

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Tc và Nguyễn Hồng Tn, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Tc và Nguyễn Hồng Tn, mỗi bị cáo phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về phần bồi thường dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA